

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử-Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hữu Phát

2. Ngày tháng năm sinh: 26/01/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Duyên Phúc, huyện Hưng Hà, thành phố Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Ô 8, Lô 4, Khu đô thị Đền Lừ 2, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Ô 8, Lô 4, Khu đô thị Đền Lừ 2, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0438692242; Điện thoại di động: 0916525426;

E-mail: phat.nguyenhuu@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2020: Giảng viên tại Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 043-8682242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2003, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn Thông

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 3 tháng 4 năm 2006, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn Thông

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 9 năm 2012, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Hệ thống điều khiển chức năng (functional control system)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện công nghệ Shibaura, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xử lý phân tán dữ liệu đa phương tiện trong mạng cảm biến không dây (Wireless sensor network):
Nghiên cứu các thuật toán nén và truyền dữ liệu trong mạng với điều kiện năng lượng hạn chế, giải quyết bài toán “hố đen” năng lượng trong định tuyến, xử lý lỗi trên đường truyền, nghiên cứu các phương thức bảo mật cho mạng cảm biến không dây
- Phát triển các ứng dụng IoTs thời gian thực (IoT applications): Xây dựng các hệ thống quan trắc môi trường thời gian thực, phát triển các phần mềm cảnh báo giám sát trên nền mạng cảm biến
- Ứng dụng mô hình học sâu trong xử lý dữ liệu đa phương tiện (Deep learning for data multimedia):
Nghiên cứu ứng dụng mô hình machine learning (ML)/deep learning (DL) trong xử lý ảnh, nhận dạng đối tượng, và ứng dụng thông minh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 5 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo KH, trong đó 53 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen cấp Bộ trưởng	Cấp Bộ	2017

2	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2017	Cấp trường	2017
3	Học bổng Odon -Valet	Tổ chức RENCONTRES DU VIETNAM	2002
4	Bài báo xuất sắc tại hội thảo SoftCOM	Hội thảo quốc tế	2011
5	Chương trình liên minh kỹ thuật giáo dục đại học tại Hoa kỳ	Cơ sở	2015
6	Giấy khen tốt nghiệp đại học	Cấp trường	2003
7	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2018	Cấp trường	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đạt tiêu chuẩn nghề nghiệp Giảng viên đại học, có trình độ chuyên môn Tiến sĩ ngành Điện Tử Viễn Thông. Luôn giảng dạy theo mục tiêu, chương trình giáo dục đại học và sau đại học, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệ nhà trường, giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo. Có trách nhiệm với công việc được giao, hỗ trợ sinh viên trong học tập nghiên cứu, tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm cũng như cố vấn học tập. Hòa đồng cùng đồng nghiệp tập thể hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Thực hiện đúng qui định của viên chức. Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như tham gia các công việc được giao tại bộ môn, viện, và trường. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng chuyên môn trong và ngoài nước như tham gia phản biện nhiều tạp chí, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế (IEICE Transactions on Communications, Journal of Hindawi, KSII Transactions on Internet and Information Systems) và các Hội nghị (ICCE 2010, ICCE 2012, ICCE2014, ICCE 2016, ICCE 2018, SoftCOM2011, SoftCOM2012, SoftCOM2013, ACOMP 2019, NICS 2019), biên tập viên của tạp chí KSII Transactions on Internet and Information Systems từ năm 2015 đến nay.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			2	9	375		375/964,5/280
2	2015-2016			2	6	285	60	345/773/270
3	2016-2017				5	300	30	330/635/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			6	6	210	30	240/673/270
5	2018-2019			3	12	239		239/692,4/230

6	2019-2020			1	11	150	29	179/536/230
---	-----------	--	--	---	----	-----	----	-------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hiên		X	X		08/2013 đến 09/2014	Trường ĐHBK Hà Nội	2015

2	Đàm Thị Huyền		X	X		08/2013 đến 09/2014	Trường ĐHBK Hà Nội	2015
3	Phạm Thị Hà		X	X		02/2014 đến 09/2015	Trường ĐHBK Hà Nội	2016
4	Nguyễn Minh Tiến		X	X		01/2015 đến 03/2016	Trường ĐHBK Hà Nội	2016
5	Đỗ Viết Tiến		X	X		03/2017 đến 03/2018	Trường ĐHBK Hà Nội	2018
6	Nguyễn Duy Minh		X	X		03/2017 đến 10/2017	Trường ĐHBK Hà Nội	2018
7	Đỗ Công Chính		X	X		05/2018 đến 09/2019	Trường ĐHBK Hà Nội	2019
8	Trần Văn Lâm		X	X		03/2017 đến 03/2018	Trường ĐHBK Hà Nội	2018
9	Nguyễn Xuân Khôi		X	X		01/2017 đến 09/2017	Trường ĐHBK Hà Nội	2017
10	Nguyễn Đăng Thân		X	X		01/2017 đến 01/2018	Trường ĐHBK Hà Nội	2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Toán kỹ thuật	TK	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, năm 2008	3	VC	(Phần biên soạn: chương 2, từ trang 38 đến trang 64)	Số 82-2008/CXB/24 (ISBN 020-508-00-0000-3)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
2	Lý thuyết mạch	GT	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, năm 2013	3	VC	(Phần biên soạn: chương 3, từ trang 71 đến trang 117)	Số 49/ĐTVT (ISBN 978-604-67-1502-3)
3	Lecture Notes in Computer Science	TK	Springer, Cham, năm 2019	4	VC	(Viết chung từ trang 343 đến trang 357 với tên chương "Openness in Fog Computing for the Internet of Things")	ISBN 978-3-030-35652-1 (Vol. 11814)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Thiết kế hệ thống giám sát thông minh độc lập	CN	T2009-46, cấp Cơ sở	1/06/2009 đến 31/12/2009	15/12/2009 (Kết quả: Đạt)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu mô hình mạng cảm biến không dây giám sát môi trường nước phục vụ phát triển nuôi tôm chân trắng tại Quảng Ninh	CN	16/2015/HĐ-KHCN, cấp Bộ	18/8/2015 đến 30/12/2016	23/12/2016 (Kết quả: đạt)
2	Thiết kế hệ thống đo độ kiềm ứng dụng giám sát môi trường nước trong nuôi tôm chân trắng	CN	18/2017/HĐ-KHCN, cấp Bộ	01/09/2017 đến 31/12/2017	27/12/2017 (Kết quả: đạt)

1	Low-complexity and energy-efficient algorithms on image compression for wireless sensor networks	3	Có	IEICE Transactions on Communications (ISSN: 0916-8516)	IEICE Transactions on Communications (ISSN: 0916-8516) - SCI IF: 1.09	7	E93-B , 12, 3438-3447	2010
2	A transmission range optimization algorithm to avoid energy holes in wireless sensor networks	3	Không	IEICE Transactions on Communications (ISSN: 0916-8516)	IEICE Transactions on Communications (ISSN: 0916-8516) - SCI IF: 1.09	9	E94-B , 11, 3026-3036	2011
3	Image compression algorithm considering energy balance on wireless sensor networks	3	Có	8th IEEE Int'l Conf. Industrial Informatics	ISBN: 978-1-4244-7300-7 - Scopus IF: 0.18	10	, 1005-1010	2010
4	Adaptive transmission range assignment algorithm for in-routing image compression on wireless sensor networks	3	Không	3rd Int'l Conf. Commun. Electron.	ISBN: 978-1-4244-7058-7 - Scopus	10	, 18-23	2010

5	Energy threshold adaptation algorithms on image compression to prolong WSN lifetime	3	Có	7th International Symposium on Wireless Communication Systems	Electronic ISBN: 978-1-4244-6317-6 - Scopus	4	, 834-838	2010
6	Low-complexity motion estimation algorithm using edge feature for video compression on wireless video sensor networks	3	Có	13th Asia-Pacific Network Operations and Management Symposium	Electronic ISBN: 978-1-4577-1670-6 - Scopus		, 1-8	2011
7	A collaborative target tracking algorithm considering energy constraint in WSNs	3	Không	19th International Conference on Software, Telecommunications and Computer Networks	Electronic ISBN: 978-953-290-026-2 - Scopus	12	, 1-5	2011
8	Efficient motion estimation algorithm using edge feature and arithmetic coding for video compression on WSNs	3	Có	19th International Conference on Software, Telecommunications and Computer Networks	Electronic ISBN: 978-953-290-026-2 - Scopus	1	,	2011

9	Low-complexity distributed encoding scheme for low-density parity-check codes in wireless sensor networks	3	Có	World Telecommun. Congress (WTC 2012)	ISBN: 9781457714597 - Scopus	1	, 1-6	2012
10	Multi-hop Reed-Solomon encoding scheme for image transmission on wireless sensor networks	3	Có	Fourth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)	Electronic ISBN: 978-1-4673-2493-9 - Scopus	7	, 74-79	2012
11	Distributed image encoding scheme using LDPC codes over GF (q) on wireless sensor networks	3	Có	Fourth International Conference on Intelligent Networking and Collaborative Systems	Electronic ISBN: 978-1-4673-2281-2 - Scopus	3	, 198-205	2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
12	Video compression schemes using edge feature on wireless video sensor networks	3	Có	Journal of Electrical and Computer Engineering, Hindawi	ISSN: 2090-0147 - SCIE IF: 1.02	7	2012 , 1-20	2012

13	Applying the IoT platform and green wave theory to control intelligent traffic lights system for urban areas in Vietnam	5	Không	KSII Transactions on Internet and Information Systems	ISSN: 1976-7277 - SCIE IF: 0.711	5	13 , 1, 34-51	2019
14	An ANN-based gesture recognition algorithm for smart-home applications	3	Có	KSII Transactions on Internet and Information Systems	ISSN: 1976-7277 - SCIE IF: 0.711		14 , 5, 1967-1983	2020
15	Một phương pháp hiệu quả năng lượng và giảm độ trễ trong thu thập dữ liệu của mạng cảm biến không dây	3	Có	Journal of Science and Technology (Tập chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật)	ISSN: 8068-3980 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		102, 27-32	2014
16	Ứng dụng kỹ thuật ghép ảnh Panorama trong mạng cảm biến không dây	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (Tập chí Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	ISSN: 2525-2518 (ISSN cũ: 0866-708x) - ACI		53 , 5, 551-567	2015
17	Đề xuất một thuật toán phát hiện cháy rừng dựa trên khói/lửa trong hình ảnh	2	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHDN)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		11 , 96, 124-128	2015

18	Đề xuất mô hình mạng cảm biến không dây giám sát môi trường nước phục vụ phát triển nuôi tôm chân trắng	1	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		11 , 108, 143-147	2016
19	Phân loại mức độ viêm khớp sử dụng K-MEANS kết hợp cải thiện độ tương phản dựa trên kỹ thuật AIHT VÀ CLAE	3	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		11 , 117, 37-41	2016
20	Xây dựng giải pháp công nghệ thông tin phát triển và tối ưu hóa cơ sở dữ liệu sáng chế	4	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		11 , 120, 123-127	2017
21	Mô hình dự đoán các tham số và kịch bản ra quyết định trong ngôi nhà thông minh sử dụng mạng nơ-ron kết hợp thuật toán Active Lezi	3	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		3 , 112, 128-132	2017

22	Nghiên cứu và thiết kế máy tự động đo độ kiềm của nước	2	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tạp chí KHCN ĐHQĐN)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		11 , 120, 86-90	2017
23	Giải mã sáng chế về mạng cảm biến không dây ứng dụng IoT trong nuôi tôm nước lợ ở Việt Nam	5	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tạp chí KHCN ĐHQĐN)	ISSN 1859-1531		11 , 132, 54-58	2018
24	Đề xuất phương pháp phát hiện rau bị sâu bệnh bằng hình ảnh dựa trên các dấu hiệu trên bề mặt lá	3	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ	ISSN 1859-4190 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		2 , 61, 5-9	2018
25	Proposing classification algorithms for human activities using AI technology	4	Có	Journal of Science and Technology (The University of Danang)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		17 , 12.2, 48-54	2019
26	Bảo mật cho mạng cảm biến không dây bằng thuật toán DES	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ	ISSN 1859-4190 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		2 , 65, 14-20	2019

27	Low-complexity security algorithm against black-hole attacking node considering energy balance for WSNs	1	Có	Journal of Science and Technology (The University of Danang)	ISSN 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		17 , 12.2, 26-31	2020
28	Proposing model of handling language for smart home system controlled by voice	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (Tạp chí Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	ISSN: 2525-2518 - ACI		58 , 3, 344-354	2020
29	Image enhancement combining with view morphing technology applying on wireless sensor network	4	Không	Journal of Scientific Research & Reports (JSRR)	ISSN: 2320-0227 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		7 , 6, 443-454	2015
30	A proposed method to improve quality of image using Panorama technology for WSNs	3	Không	British Journal of Mathematics & Computer Science	ISSN: 2231-0851 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		9 , 1, 40-61	2015

31	Proposing an image enhancement algorithm using CNN for applications of face recognition system	3	Có	Journal of Advances in Mathematics and Computer Science	ISSN: 2231-0851 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		34 , 6, 1-14	2019
32	Designed features for improving openness, scalability and programmability in the fog computing based IoT systems	4	Không	SN Computer Science (Springer Nature)	ISSN: 2661-8907 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 194, 1-12	2020
33	Applied convolutional neural network algorithm in handwritten recognition for digital transformation	3	Không	International Journal of Science and Research (IJSR)	ISSN: 2319-7064 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		9 , 5, 678-682	2020
34	Extended Kalman filter for target tracking in wireless sensor networks	3	Không	AUN/SEED-Net Regional Conference in Electrical and Electronics Engineering (RC-EEE2013)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		, 129-132	2013

35	Applying forward error correction codes for wireless sensor networks	2	Có	AUN/SEED-Net Regional Conference in Electrical and Electronics Engineering (RC-EEE2014)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		, 1-4	2014
36	An efficient method for gathering data considering energy and delay time on WSNs	2	Có	5th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2014)	ISBN: 978-1-4799-5051-5 - Scopus		IEEE-ICCE 2014, 220-225	2014
37	Extending RS encoding scheme for image transmission using multi-source nodes on WSNs	2	Có	6th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2016)	ISBN: 978-1-5090-1802-4 - Scopus IF: 0.19		IEEE-ICCE 2016, 509 - 514	2016
38	Tracking object considering energy balance on wireless sensor networks	3	Không	IEEE International Conference on Consumer Electronics-Asia (ICCE-Asia)	ISBN: 978-1-5090-2743-9 - Scopus IF: 0.13		, 1-5	2016
39	Low-complexity image processing algorithm for estimating distance and actual size of subject	2	Có	7th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2018)	ISBN: 978-1-5386-3680-0 - Scopus		IEEE-ICCE 2018, 463-468	2018

40	Proposing recognition algorithms for hand gestures based on machine learning model	2	Có	19th International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT)	ISBN: 978-1-7281-5009-3 - Scopus IF: 0.22		, 496-501	2019
41	Low-complexity encryption algorithm considering energy balance on wireless sensor networks	3	Có	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP)	ISBN: 978-1-7281-4723-9 - Scopus IF: 0.2		, 112-118	2019
42	Proposal gesture recognition algorithm combining CNN for health monitoring	2	Có	6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)	ISBN: 978-1-7281-5163-2 - Scopus		, 209-213	2019
43	Designing electrical system using artificial neural networks for load balancing in smart-grid	2	Có	6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)	ISBN: 978-1-7281-5163-2 - Scopus		, 522-527	2019
44	Proposing distortion compensation algorithm for determining distance using two cameras	3	Có	6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)	ISBN: 978-1-7281-5163-2 - Scopus		, 172-177	2019

45	Traffic condition estimation based on historical data analysis	4	Không	8th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2020)	ISBN: 978-1-7281-5471-8 - Scopus		IEEE-ICCE 2020 , 1-6 (Accepted)	2020
46	Proposing gesture recognition algorithm using two-stream convolutional network and LSTM	3	Có	8th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2020)	ISBN: 978-1-7281-5471-8 - Scopus		IEEE-ICCE 2020 , 1-6 (Accepted)	2020
47	Đề xuất hệ thống phát hiện và giám sát thiết bị bay không người lái bằng anten mảng pha	5	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ 5 ứng dụng công nghệ mới trong công trình xanh (ATiGB 2019)	ISBN: 978-604-80-4202-8 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		, 28-39	2019
48	Đề xuất thuật toán nhận dạng chữ số viết tay sử dụng mạng CNN	2	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ 6 về điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin (REV-EICT 2019)	ISBN: 978-604-80-4338-4 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		, 188-193	2019
49	Đề xuất giải pháp chống tấn công Blackhole xem xét cân bằng năng lượng cho mạng WSNs	1	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ 6 về điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin (REV-EICT 2019)	ISBN: 978-604-80-4338-4 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		, 90-94	2019

50	Đề xuất thuật toán phân loại văn bản tiếng việt sử dụng Long Short Term Memory và WORD2VEC	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự (JMST)	ISSN: 1859-1043 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		10 , 69, 7-23 (Chấp nhận đăng)	2020
51	Thiết kế hệ thống cảnh báo cháy trong tòa nhà cao tầng	6	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ	ISSN 1859-4190 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		2 , 68, 1-9 (Chấp nhận đăng)	2020
52	Đề xuất hệ thống trong nhận dạng cử chỉ, hành động ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà thông minh	2	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ Thông tin và Truyền thông	ISSN: 2525-2224 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		CS.01 , 2, 1-7 (Chấp nhận đăng)	2020
53	Đề xuất xây dựng hệ thống quản lý, giám sát và cảnh báo tập trung trong mạng VNPT	2	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ Thông tin và Truyền thông	ISSN: 2525-2224 - Hệ thống CSDL quốc tế khác		CS.01 , 3, 1-8 (Chấp nhận đăng)	2020
54	Mixed aerial-ground IoT system on dealing with widespread events	3	Không	KSII Transactions on Internet and Information Systems	ISSN: 1976-7277 - SCIE IF: 0.711		X , X, 21 pages (Accepted)	2020

55	Two-stream convolutional network for dynamic hand gesture recognition using convolutional long term memory networks	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (Tập chí Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	ISSN: 2525-2518 - ACI		58 , X, 11 pages (Accepted)	2020
----	---	---	----	---	-----------------------	--	-----------------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 32

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp và hệ thống giám sát, quản lý nguồn phóng xạ (Bằng độc quyền sáng chế, QĐ: 74434/QĐ-SHTT, ngày 22/10/2018, Số đơn: 1-2016-02814, Số bằng: 20097, Số điểm yêu cầu bảo hộ: 07)	Cục sở hữu trí tuệ	22/10/2018	Trần Quang Vinh, Nguyễn Hữu Phát,...	11

2	Thiết bị giám sát và cảnh báo cháy nhà cao tầng (Giải pháp hữu ích, Đăng ký tại Cục sở hữu trí tuệ, Số đơn: 102375/QĐ-SHTT, ngày 15/11/2019, Số điểm yêu cầu bảo hộ: 03)	Cục sở hữu trí tuệ	15/11/2019	Nguyễn Hữu Phát	6
---	--	--------------------	------------	-----------------	---

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1 2

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Phát triển chương trình đào tạo ngành Điện Tử Viễn Thông	Tham gia	Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

2	Dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP)	Tham gia	Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội
---	--	----------	--

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

